

Số: 2449/ĐA-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2026

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh cấp xã; Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW;

Thực hiện Kết luận số 774-KL/TU ngày 29/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương ban hành và triển khai đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 394/TTr-SGDĐT ngày 29/9/2026, UBND tỉnh Sơn La ban hành Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Theo Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã: "...*thực hiện mục tiêu giảm tối thiểu 30% đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục so với thời điểm ngày 01/7/2025. Đối với những địa bàn có điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông và mật độ dân cư phần đầu giảm khoảng 50% đầu mối quản lý...*".

2. Tại mục 4 khoản 2 Thông báo số 461/TB-VPCP ngày 06/9/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về định hướng sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chỉ đạo: “... các địa phương tiếp tục rà soát tổng thể và lựa chọn phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể phù hợp, bảo đảm giảm đầu mối thực chất và nâng cao hiệu quả hoạt động; khi phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể đã được cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục thống nhất thì tiến hành ngay việc hoàn thiện hồ sơ gửi cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật...”.

3. Tại điểm c khoản 6 phần II Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ đã nêu: ...*"Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sắp xếp, tổ chức lại theo hướng: (i) Chuyển cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc bộ, ngành về địa phương quản lý, trừ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực đặc thù; (ii) Giảm tối thiểu 30% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập..."*.

4. Tại mục 2.4 khoản 4 phần III Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh ủy chỉ rõ: “...*Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên: (i) Tiếp nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc bộ, ngành về địa phương quản lý theo hướng dẫn của Trung ương. (ii) Giảm tối thiểu 30% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (hoàn thành trong tháng 10/2026)*”.

5. Tại điểm d khoản 4 phần II Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND đã chỉ rõ: “...*Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên; giảm tối thiểu 30% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (trước 01/10/2026)*”.

Với các định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và điều kiện thực tế của tỉnh, thì việc xây dựng đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;
2. Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục năm 2025. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Luật Viên chức năm 2025;
3. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
4. Kết luận 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp;

5. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

6. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

7. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính Nhà nước;

8. Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

9. Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

10. Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 76-KL/TW;

11. Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

12. Thông báo số 461/TB-VPCP ngày 06/9/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về định hướng sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;

13. Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

14. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

15. Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

16. Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

17. Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

18. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

20. Nghị định 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ về quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục;

21. Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng;

22. Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

23. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

24. Công văn 5749/BGDĐT-GDNNGDTEX ngày 25/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập sau sắp xếp;

25. Công văn số 6108/ BGDDĐT-GDNNGD TX ngày 09/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;

26. Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 17/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

I. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Trường Cao đẳng Sơn La tiền thân là Trường Sư phạm dân tộc cấp I tỉnh Sơn La được thành lập ngày 15/10/1963; được nâng cấp thành trường Trung học Sư phạm cấp I tỉnh Sơn La tháng 9/1970, nâng cấp thành trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La theo Quyết định số 5521/QĐ-BGDDĐT ngày 13/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến ngày 12/11/2008 theo Quyết định số 7599/QĐ-BGDDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đổi tên từ trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La thành trường Cao đẳng Sơn La. Năm 2019, theo Quyết định số 666/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường Cao đẳng Nông lâm Sơn La vào trường Cao đẳng Sơn La; Năm 2023 theo Quyết định số 864/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch và trường Trung cấp Luật Tây Bắc vào trường Cao đẳng Sơn La.

1. Về vị trí, chức năng: Trường Cao đẳng Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Trường chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La theo phân cấp; chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định của Điều 23, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều 4, Thông tư số 63/2026/TT-BGDDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng.

3. Về cơ cấu tổ chức

- Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng;

- Đơn vị trực thuộc, trong đó: 05 phòng, gồm Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh, sinh viên; Đào tạo; Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính - Quản trị; 07 khoa: Cơ bản; Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông; Luật - Nội vụ; Nông Lâm; Kỹ thuật - Kinh tế; Bồi dưỡng; Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch; 02 Trung tâm: Thông tin - Thư viện; Tuyển sinh - Hướng nghiệp.

- Đảng bộ cơ sở có 10 Chi bộ trực thuộc với 226 đảng viên; tổng số viên chức và người lao động có 277 người (*viên chức 263 người, 14 hợp đồng*).

4. Số lượng, chất lượng người làm việc

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2026: 282 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 177 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 105 người*), thực hiện đến 31/8/2026 là 263 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 168 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 95 người*).

- Về chất lượng đối với người làm việc:

+ Trình độ Văn hóa: Trung học phổ thông 263 người, chiếm tỷ lệ 100%;

+ Trình độ chuyên môn: Trình độ tiến sỹ 4 người, chiếm tỷ lệ 1.5%; trình độ Thạc sỹ 172 người, chiếm tỷ lệ 65.4%; trình độ đại học 81 người, chiếm tỷ lệ 30.8%; trình độ Cao đẳng 02 người chiếm tỷ lệ 0.8 %; trình độ trung cấp 04 người, chiếm tỷ lệ 1.5%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trình độ cao cấp 11 người, chiếm tỷ lệ 4.2%; trình độ trung cấp 84 người, chiếm tỷ lệ 31.9 %; Chưa qua đào tạo 168 người, chiếm tỷ lệ 63.9 %;

5. Mã ngành đào tạo: Gồm 43 mã ngành, trong đó:

- 16 mã ngành trình độ cao đẳng: Trong đó hệ sư phạm có 01 ngành (*Giáo dục mầm non*); Hệ giáo dục nghề nghiệp có 15 ngành: (*Thanh nhạc; Văn thư hành chính; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý văn hóa; Pháp luật về quản lý hành chính công; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Chế biến nông lâm sản; Chăn nuôi - Thú y; Lâm sinh; Công tác xã hội; Hướng dẫn du lịch; Quản trị khách sạn; Quản lý đất đai; Bảo vệ môi trường đô thị*).

- 27 mã ngành trình độ trung cấp: Văn thư hành chính; Hành chính văn phòng; Nghiệp vụ bán hàng; Kế toán doanh nghiệp; Quản lý văn hóa; Pháp luật; Pháp luật về quản lý hành chính công; Dịch vụ pháp lý; Tin học ứng dụng; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Điện - nước; Chế biến nông lâm sản; Trồng trọt; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi - Thú y; Lâm sinh; Công tác xã hội; Hướng dẫn du lịch; Quản trị khách sạn; Chăm sóc sắc đẹp; Quản lý đất đai; Bảo vệ môi trường đô thị; Hội họa; Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống; Organ; Thanh nhạc.

6. Quy mô đào tạo

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số có 189 lớp, 2891 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó:

- Hệ chính quy: có 160 lớp, 2034 học sinh, sinh viên, học viên, bao gồm:

+ Cao đẳng: 21 lớp, 318 sinh viên, gồm các ngành: Hướng dẫn du lịch; Chăn nuôi - Thú y; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Quản lý văn hóa, Giáo dục Mầm non.

+ Trung cấp: 139 lớp, 1716 học sinh gồm các ngành: Bảo vệ môi trường đô thị; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống; Công tác Xã hội; Chăn nuôi - Thú y; Dịch vụ pháp lý; Điện - Nước; Hành chính văn phòng; Hội họa; Hướng dẫn du lịch; Kế toán doanh nghiệp; Lâm sinh; Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc; Nghiệp vụ bán hàng; Organ; Pháp luật; Pháp luật về quản lý hành chính công; Quản lý đất đai; Quản lý Văn hóa; Quản trị khách sạn; Tin học ứng dụng; Thanh nhạc; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn thư hành chính

- Các lớp đào tạo dưới 03 tháng: có 29 lớp, 857 học viên, bao gồm:

+ Đào tạo thường xuyên: có 21 lớp, 375 học viên.

+ Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: có 8 lớp, 482 học viên

- Năm học 2026 - 2027: Tổng số có 137 lớp, 1674 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó:

- Hệ chính quy: có 129 lớp, 1530 học sinh, sinh viên, học viên, bao gồm:

+ Cao đẳng: 22 lớp, 251 học sinh, sinh viên, ngành (*Hướng dẫn du lịch; Chăn nuôi - Thú y; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Quản lý văn hóa, Giáo dục Mầm non*).

+ Trung cấp: 105 lớp, 1199 học sinh, sinh viên, gồm các ngành (tính đến ngày 07/09/2026 - chưa tuyển đợt 2 tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên năm 2026). Gồm các ngành: Bảo vệ môi trường đô thị; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống; Công tác xã hội; Chăn nuôi - Thú y; Dịch vụ pháp lý; Điện - Nước; Hội họa; Hướng dẫn du lịch; Kế toán doanh nghiệp; Lâm sinh; Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc; Nghiệp vụ bán hàng; Organ; Pháp luật; Pháp luật về quản lý hành chính công; Quản lý Văn hóa; Quản trị khách sạn; Tin học ứng dụng; Thanh nhạc; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn thư hành chính; Chăm sóc sắc đẹp

- Các lớp đào tạo dưới 03 tháng: có 08 lớp, 144 học sinh, sinh viên, học viên, bao gồm:

+ Đào tạo thường xuyên: có 08 lớp, 144 học viên (Tuyển sinh năm học 2025 - 2026 và hoàn thành khóa học năm 2026 - 2027).

+ Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: có 0 lớp, 0 học viên.

7. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất

- Trường là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có mức độ bảo đảm chi phí thường xuyên 36% (nhóm 3), trong đó:

+ Tổng thu năm 2025: 149,902 triệu đồng (*trong đó: Nguồn Thu sự nghiệp: 21,434 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp 128,468 triệu đồng*).

+ Tổng chi năm 2025: 149,902 triệu đồng (*Đã bao gồm trích cải cách tiền lương*).

+ Tổng thu năm 2026: 151,243 triệu đồng (*trong đó: Nguồn Thu sự nghiệp: 17,620 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp 133,623 triệu đồng*).

+ Tổng chi năm 2026 (tính đến 30/8/2026): 89,464 triệu đồng. (*Đã bao gồm trích cải cách tiền lương*).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động.

+ Tổng nguyên giá tài sản: 406,714 triệu đồng.

+ Giá trị tài sản còn lại: 245,814 triệu đồng.

- Đất đai: Tổng diện tích của cả trường hiện được giao quản lý: 172,805 m² *trong đó:*

+ Trụ sở chính: 92,038 m² theo Quyết định 2520/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho trường Cao đẳng Sơn La tại tổ 1 và tổ 2 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

+ Khu Lâm viên: 40,767 m² (*theo Quyết định 1349/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về việc điều chuyển tài sản công là đất, tài sản trên đất tại Khu Lâm viên của Sở Nông nghiệp và PTNT (chi cục Kiểm lâm) sang trường Cao đẳng Sơn La quản lý, sử dụng – 209.117 m²; Quyết định 901/QĐ-BTC ngày 03/03/2025 về việc Điều chuyển cơ sở nhà, đất là Khu Lâm viên của trường Cao đẳng Sơn La thuộc UBND tỉnh Sơn La tại bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La sang Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La quản lý, sử dụng – 168.350 m²*);

+ Cơ sở 2: Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch - cũ: 40,000 m² theo Quyết định 2149/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 về việc điều chuyển tài sản công của trường Trung cấp văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch (cũ) sau khi sáp nhập vào trường Cao đẳng Sơn La theo Quyết định số 864/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/7/2023 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Các công trình xây dựng: Phòng học lý thuyết (nhà B0, B1, B2, B3, B4, B5, B6, T) diện tích sử dụng 10.486 m²; phòng học thực hành (nhà B0, B1, B2, B3, B4, B5, T, nhà Văn hoá du lịch, nhà lưới công nghệ cao, nhà thực nghiệm Nông lâm, nhà rèn nghề Nông lâm nghiệp) diện tích sử dụng 15.708 m²; nhà ăn diện tích sử dụng 887 m²; nhà hội trường 900 chỗ diện tích sử dụng 1.949 m²; nhà hiệu bộ diện tích sử dụng 4.309 m²; nhà trung tâm thông tin thư viện diện tích sử dụng

1.895 m²; nhà tập thể dục thể thao diện tích sử dụng 1.320 m²; nhà khác, phòng trưng bày sản phẩm diện tích 558 m²; câu lạc bộ, trung tâm dịch vụ thanh thiếu niên diện tích sử dụng 1.236 m²; ký túc xá (05 nhà); nhà để xe cán bộ giảng viên và học sinh sinh viên diện tích sử dụng 650 m²; nhà Bảo vệ diện tích sử dụng 50 m²; nhà kho diện tích sử dụng 100 m²; nhà kho, bảo quản trung tâm công nghệ cao diện tích sử dụng 55 m².

II. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La, tiền thân là Trường Kỹ thuật giao thông được thành lập ngày 22/10/1973. Sau nhiều lần sáp nhập, đến năm 2003 trường nâng cấp và đổi tên thành Trường Đào tạo nghề tỉnh Sơn La; Năm 2008 trường Đào tạo nghề được nâng cấp thành trường Trung cấp nghề Sơn La; Đến năm 2012 được nâng cấp lên Trường Cao đẳng nghề Sơn La; Đến năm 2017 nhà trường đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La theo Quyết định số 277/QĐ-BLĐTBXH ngày 07/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Về vị trí, chức năng

Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trường chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự quản lý về các mặt chuyên môn nghiệp vụ trong từng lĩnh vực công tác của các sở, ban, ngành chức năng trong tỉnh Sơn La.

2. Về nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định của Điều 23, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều 4 Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng.

3. Về cơ cấu tổ chức

- Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng;
- Đơn vị trực thuộc, trong đó: 03 phòng, gồm phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị; Đào tạo; Tài chính - Kế hoạch; 04 khoa: Cơ khí động lực và Vận hành ô tô - Máy thi công; Khoa Công nghệ thông tin - Khoa học cơ bản và Dân tộc nội trú; Cơ khí hàn - Xây dựng và Khoa Điện - Điện tử.
- Đảng bộ cơ sở có 04 chi bộ trực thuộc với 49 đảng viên; tổng số viên chức và người lao động có 66 người (*trong đó: 62 viên chức và 04 lao động hợp đồng*).

4. Số lượng, chất lượng người làm việc

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2026: 75 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 38 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 37 người*), thực hiện đến 31/8/2026 là 62 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 31 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 31 người*).

- Về chất lượng:

+ Trình độ văn hóa: Trung học phổ thông 62 người, đạt tỷ lệ 100%;

+ Trình độ chuyên môn: trình độ thạc sỹ 18 người, chiếm tỷ lệ 28.5%; trình độ đại học 37 người, chiếm tỷ lệ 59.7 %; trình độ cao đẳng 01 người, chiếm tỷ lệ 1.6 %; trình độ trung cấp 06 người, chiếm tỷ lệ 9.8 % (*hiện nhà trường có 09 đ/c đang tham gia học thạc sỹ; 02 đ/c đang tham gia học đại học; 01 đ/c đã học xong chương trình đại học đang chờ cấp bằng*).

+ Trình độ lý luận chính trị: trình độ Cao cấp 05 người, chiếm tỷ lệ 8.0%; trình độ trung cấp 13 người, chiếm tỷ lệ 21%; Chưa qua đào tạo 44 người, chiếm tỷ lệ 71%.

5. Mã nghề đào tạo

Gồm 11 mã nghề, trong đó:

- 04 mã nghề trình độ Cao đẳng: Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin (*Ứng dụng phần mềm*), Quản trị mạng máy tính.

- 06 mã nghề trình độ trung cấp: Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin (*Ứng dụng phần mềm*), Quản trị mạng máy tính, Hàn và Kỹ thuật xây dựng.

- 01 nghề trình độ sơ cấp: Vận hành máy xúc đào.

- Đào tạo lái xe: Hạng B, Hạng C1.

6. Quy mô đào tạo

Năm học 2025 - 2026: Tổng số có 65 lớp, 3479 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó:

- Hệ chính quy: có 33 lớp, 954 học sinh, sinh viên, bao gồm:

+ Cao đẳng: 09 lớp, 273 sinh viên (*nghề Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp*).

+ Trung cấp: 24 lớp, 681 học sinh (*nghề Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), Quản trị mạng máy tính, Hàn, Kỹ thuật xây dựng*).

- Sơ cấp vận hành máy xúc đào: có 4 lớp, 110 học sinh.

- Đào tạo lái xe: có 28 lớp, 2415 học viên.

Năm học 2026 - 2027: Tổng số có 79 lớp, 3300 học sinh, sinh viên, học viên (bao gồm cả dự kiến tuyển sinh đào tạo sơ cấp và đào tạo lái xe), trong đó:

- Hệ chính quy: có 47 lớp, 1196 học sinh, sinh viên, bao gồm:

+ Cao đẳng: 10 lớp, 288 sinh viên (*nghề Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp*).

+ Trung cấp: 37 lớp, 908 học sinh (*nghề Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm, Quản trị mạng máy tính, Hàn, Kỹ thuật xây dựng*).

- Sơ cấp vận hành máy xúc đào (dự kiến): có 4 lớp, 104 học sinh.

- Đào tạo lái xe dự kiến: có 28 lớp, 2000 học viên.

7. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất

Trường là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có mức độ bảo đảm chi phí thường xuyên 50% (nhóm 3), trong đó:

+ Tổng thu năm 2025: 75.057,836 triệu đồng, (trong đó: nguồn thu sự nghiệp: 27.539,978 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 47.517,858 triệu đồng);

+ Tổng chi năm 2025: 59.516,420 triệu đồng (đã bao gồm trích cải cách tiền lương - 5.852,511 triệu đồng);

+ Tổng thu năm 2026: 82.829,715 triệu đồng, (trong đó: nguồn thu sự nghiệp: 57.139,334 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 25.690,381 triệu đồng);

+ Tổng chi năm 2026: 75.063,727 triệu đồng (đã bao gồm trích cải cách tiền lương: 8.016,833 triệu đồng).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động

+ Tổng nguyên giá tài sản: 180.926,389 triệu đồng.

+ Giá trị tài sản còn lại: 73.703,459 triệu đồng.

- Đất đai: Trụ sở chính, được UBND tỉnh giao quản lý 98.940 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00701 QĐSD theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19/11/2002 của UBND tỉnh Sơn La và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00750 QĐSD theo Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 25/11/2003 của UBND tỉnh Sơn La).

- Các công trình xây dựng: Nhà hiệu bộ diện tích sử dụng 4.465 m²; nhà giảng đường 3 tầng diện tích sử dụng 2.015m²; xưởng nhẹ diện tích sử dụng 1.025 m²; xưởng thực hành nghề Điện - Điện tử diện tích sử dụng 1.176 m²; xưởng Cơ khí Động lực + xưởng Hàn diện tích sử dụng 1.128 m²; xưởng thực hành nghề công nghệ Ô tô diện tích sử dụng 1.283 m²; nhà đa năng diện tích sử dụng 980 m²; nhà Ký túc xá 5 tầng diện tích sử dụng 3.010 m²; nhà điều hành sân tập diện tích sử dụng 153 m²; nhà thỉnh giảng, nhà ở giáo viên diện tích sử dụng 2.112 m²; nhà ăn 400 chỗ diện tích sử dụng 920 m²; nhà hội trường 100 chỗ diện tích sử dụng 281 m².

III. TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ SƠN LA

Trường Cao đẳng Y tế Sơn La được thành lập ngày 28/11/1959 với tiền thân là Trường Y sỹ khu Tây Bắc; được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Sơn La theo Quyết định số 3303/QĐ-BGDĐT ngày 06/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Về vị trí, chức năng

Trường Cao đẳng Y tế Sơn La là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trường chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế; chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự quản lý về các mặt

chuyên môn nghiệp vụ trong từng lĩnh vực công tác của các sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ngành khác trong tỉnh theo các lĩnh vực chuyên môn.

2. Về nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định của Điều 23, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều 4, Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng.

3. Về cơ cấu tổ chức

- Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng (*trong đó có 01 phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La kiêm nhiệm Phó hiệu trưởng nhà trường*);

- Đơn vị trực thuộc: 03 phòng chuyên môn, gồm: Tổ chức - Hành chính - Tài chính; Quản lý đào tạo - Bảo đảm chất lượng; Công tác học sinh, sinh viên - Hợp tác quốc tế). Khoa, Bộ môn: 01 khoa, 02 bộ môn, gồm: Khoa Y; Bộ môn Dược; Bộ môn các môn cơ bản).

- Đảng bộ cơ sở có 05 Chi bộ trực thuộc với 49 đảng viên; tổng số viên chức và người lao động có 69 người (*66 viên chức và 03 lao động hợp đồng*).

4. Số lượng, chất lượng người làm việc

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2026: 72 người (số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 55 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 17 người), thực hiện đến 31/8/2026 là 66 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 55 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 11 người*).

- Về chất lượng:

+ Trình độ Văn hóa: THPT là 66 người, chiếm tỷ lệ 100%;

+ Trình độ chuyên môn: Trình độ Thạc sỹ là 28 người, chiếm tỷ lệ 42,42%; Chuyên khoa I là 04 người, chiếm tỷ lệ 6,06 %; trình độ Đại học 33 người, chiếm tỷ lệ 50,00 %; trình độ Cao đẳng 01 người, chiếm tỷ lệ 1,52 %. Hiện tại, nhà trường đang có 02 giảng viên học Thạc sĩ; 02 giảng viên học Chuyên khoa cấp I.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trình độ Cử nhân 02 người chiếm tỷ lệ 3,03%; trình độ Cao cấp 06 người, chiếm tỷ lệ 9,09%; trình độ trung cấp 15 người, chiếm tỷ lệ 22,73%; Chưa qua đào tạo 43 người, chiếm tỷ lệ 65,15%.

5. Mã ngành đào tạo

Tại thời điểm báo cáo, nhà trường có 06 mã ngành, trong đó:

- 05 mã ngành trình độ Cao đẳng thuộc giáo dục nghề nghiệp gồm: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ đa khoa, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

- 01 mã ngành trình độ Sơ cấp: Cô đỡ thôn bản.

- Các chương trình đào tạo ngắn hạn: Cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ y tế; Phương pháp dạy học lâm sàng.

6. Quy mô đào tạo

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số có 31 lớp, 1.141 sinh viên, học viên, trong đó:

+ Hệ chính quy: Có 31 lớp, 1141 sinh viên, bao gồm: Cao đẳng: 31 lớp, 1141 sinh viên, ngành (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ đa khoa).

+ Các lớp đào tạo dưới 03 tháng: có 2 lớp, 96 học viên, bao gồm: lớp đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về quản lý, điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường, tăng huyết áp và đột quỵ não; lớp đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về Dược cho người hành nghề Dược.

- Năm học 2026 - 2027: Tổng số có 34 lớp, 1230 sinh viên, học viên, trong đó:

+ Hệ chính quy: có 34 lớp, 1.230 sinh viên, bao gồm:

Cao đẳng: 34 lớp, 1230 sinh viên, ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ đa khoa, Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

Sơ cấp: Dự kiến 01 lớp, 20 học viên, ngành Cô đỡ thôn bản.

+ Các khóa đào tạo dưới 3 tháng theo nhu cầu xã hội: (1) Các khóa cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về: quản lý, điều trị chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường, tăng huyết áp và đột quỵ não; Phòng và Kiểm soát nhiễm khuẩn; Chăm sóc người bệnh toàn diện; Các biện pháp tránh thai. (2) Khóa cập nhật kiến thức chuyên môn về Dược cho người hành nghề Dược. (3) Khóa đào tạo bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

7. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất

Trường là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có mức độ bảo đảm chi phí thường xuyên 38 % (nhóm III), trong đó:

+ Tổng thu năm 2025: 58.365 triệu đồng, (trong đó: Nguồn Thu sự nghiệp: 9.856 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp 48.509 triệu đồng)

+ Tổng chi năm 2025: 47.522 triệu đồng. (Đã bao gồm trích CCTL)

+ Tổng thu đến 31/8/2026: 59.108 triệu đồng, (trong đó: Nguồn Thu sự nghiệp: 10.065 triệu đồng; Nguồn ngân sách nhà nước cấp 49.043 triệu đồng)

+ Tổng chi đến 31/8/2026: 27.481 triệu đồng. (Đã bao gồm trích CCTL)

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động:

+ Tổng nguyên giá tài sản: 175.665 triệu đồng.

+ Giá trị tài sản còn lại: 147.257 triệu đồng.

- Đất đai: Được UBND tỉnh giao quản lý 02 khu đất tại Tổ 2, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. Khu A: 8.111 m². Khu B: 1.482 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BX753868 và BX753881).

- Các công trình xây dựng: Phòng học lý thuyết (nhà B1, B3, A6, A7, A9, A10), diện tích sử dụng 928,5 m²; phòng học tin học, ngoại ngữ (Nhà A7) diện tích sử dụng 146 m²; phòng thực tập (Nhà A5, A7), diện tích sử dụng 1.382 m²; nhà đa năng (nhà A8) diện tích sử dụng: 136 m²; nhà ăn (nhà A11) diện tích sử dụng 190 m²; nhà hiệu bộ (nhà A4, A7) diện tích sử dụng 342 m²; phòng thư viện (nhà A7, A10) diện tích sử dụng 184 m²; Ký túc xá (nhà B2, B4, A11, A12) diện tích sử dụng 3.397 m²; nhà để xe CBGV và HSSV (nhà A2, A3) diện tích sử dụng 178 m²; nhà bảo vệ (nhà A1, A13) diện tích sử dụng 50 m²; phòng kho (nhà A7, A10) diện tích sử dụng 74 m².

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

I. MỤC TIÊU

1. Đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng đào tạo là mục tiêu quan trọng nhất, bảo đảm sau sắp xếp sẽ hình thành hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tinh - gọn - mạnh, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; lấy chất lượng giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực làm thước đo hiệu quả công tác sắp xếp.

2. Bảo đảm thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ giảm số lượng đầu mối đã đề ra. Trong đó, giảm tối thiểu 30% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, hoàn thành trước ngày 01 tháng 10 năm 2026.

3. Sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải tiến hành đồng thời với sắp xếp, tinh gọn tổ chức, biên chế bên trong của các cơ sở; bảo đảm tỷ lệ nhân viên hành chính/giảng viên đạt chuẩn theo quy định.

4. Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

5. Sắp xếp, sáp nhập trên cơ sở kế thừa, tiếp nhận nguyên trạng về cơ sở vật chất, tài chính, tài sản; đội ngũ viên chức, người lao động và giữ ổn định học sinh, sinh viên, học viên đang đào tạo. Sau sắp xếp, thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức, tinh giản số lượng viên chức và người lao động theo lộ trình; có phương án giải quyết phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động có ảnh hưởng từ việc kiện toàn, sắp xếp.

6. Tạo điều kiện để cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau sắp xếp từng bước thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

II. NGUYÊN TẮC

1. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

2. Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

3. Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

4. Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

5. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, đặc biệt là miền núi, biên giới, và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

6. Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Sáp nhập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La vào Trường Cao đẳng Sơn La

1.1. Tên gọi, trụ sở làm việc

- Tên trường: Trường Cao đẳng Sơn La.
- Trụ sở gồm: 01 Trụ sở chính, 02 địa điểm đào tạo

(1) *Trụ sở chính:* Tổ 2, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (*trụ sở Trường Cao đẳng Sơn La hiện nay*).

(2) Địa điểm đào tạo 1: Tổ 14, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (*trụ sở Trường Văn hóa nghệ thuật và Du lịch cũ*).

(3) Địa điểm đào tạo 2: Tổ 14, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (*trụ sở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La hiện nay*).

- Vị trí: Trường Cao đẳng Sơn La là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở làm việc riêng. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chức năng:

+ Về đào tạo: Đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo thường xuyên theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học tổ chức các chương trình đào tạo, liên kết, chuyển tiếp theo quy định.

+ Về bồi dưỡng: bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức; bồi dưỡng hạt nhân văn hóa, văn nghệ cơ sở, nghề kỹ thuật, lái xe, vận hành cơ khí; tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu xã hội.

+ Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; tổ chức các hoạt động thực hành sư phạm, thực hành lái xe, vận hành cơ khí thực hành biểu diễn nghệ thuật, du lịch và hoạt động dịch vụ khác bảo đảm phù hợp năng lực của nhà trường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng; các quy định pháp luật có liên quan.

1.2. Cơ cấu tổ chức

Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại các khoa, phòng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhau; một số khoa, phòng, trung tâm giữ nguyên, cụ thể:

(1) Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng (thực hiện nhiều hơn quy định không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định sắp xếp, sáp nhập).

(2) Các phòng chức năng: Gồm 04 phòng

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại các phòng chức năng của Trường Cao đẳng Sơn La và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La còn 04 phòng, gồm: Hành chính - Quản trị và Tài chính; Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên; Tổ chức - Cán bộ; Khảo thí và Bảo đảm chất lượng. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các phòng như sau:

a) Phòng Hành chính - Quản trị và Tài chính: Kiện toàn lại trên cơ sở phòng Hành chính - Quản trị, phòng Kế hoạch - Tài chính của Trường Cao đẳng Sơn La và phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, phòng Tài chính - Kế hoạch của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La.

Phòng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác hành chính, tổng hợp; kế hoạch và phát triển; tài chính, kế toán; quản trị, cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị; văn thư, lưu trữ, hành chính, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin, tiếp nhận, cung cấp thông tin và bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của nhà trường.

b) Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên: Kiện toàn lại trên cơ sở Phòng Đào tạo của 2 trường và thực hiện thêm các nhiệm vụ liên quan đến công tác học sinh, sinh viên.

Phòng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý thống nhất các lĩnh vực đào tạo; bồi dưỡng; công tác học sinh, sinh viên; hợp tác quốc tế; y tế trường học; khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

c) Phòng Tổ chức - Cán bộ: Kiện toàn lại trên cơ sở phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Sơn La, phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La.

Phòng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; vị trí việc làm, nhân sự, đội ngũ nhà giáo, viên chức và người lao động; công tác cải cách hành chính; công tác pháp chế; thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động; thi đua, khen thưởng; đánh giá, phát triển nguồn nhân lực và quản lý hồ sơ cán bộ.

d) Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng: Kiện toàn lại trên cơ sở phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng Trường Cao đẳng Sơn La và Phòng Đào tạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La.

Phòng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý và tổ chức thực hiện công tác khảo thí, kiểm tra, đánh giá; bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo; quản lý dữ liệu chất lượng và phát triển hệ thống quản lý chất lượng của nhà trường. Tham mưu công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

(3) Các khoa, gồm 07 khoa: Khoa Cơ bản; Khoa Giáo dục mầm non và Tiếng Việt; Khoa Luật - Nội vụ; Khoa Kinh tế; Khoa Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch; Khoa Điện, điện tử - Công nghệ thông tin; Khoa Cơ khí.

a) Khoa Cơ bản: Kiện toàn lại trên cơ sở Khoa Cơ bản Trường Cao đẳng Sơn La; khoa Công nghệ thông tin - Khoa học cơ bản và Dân tộc nội trú Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La.

Khoa có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các học phần về: giáo dục chính trị, tâm lý học, giáo dục học, ngoại ngữ; giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh; các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và hoạt động ngoài giờ cho học sinh, sinh viên trong nhà trường;

b) Khoa Giáo dục mầm non và Tiếng Việt: Kiện toàn lại trên cơ sở khoa Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông, khoa Bồi dưỡng của Trường Cao đẳng Sơn La.

Khoa có chức năng tổ chức thực hiện đào tạo, giảng dạy và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực Giáo dục mầm non và Tiếng Việt. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, thực hành, thực tập và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường. Chủ trì tổ chức dạy và hỗ trợ Tiếng Việt cho người nước ngoài. Tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp dạy học, phát triển học liệu và ứng dụng chuyển đổi số. Quản lý nhà giáo, người học và các hoạt động chuyên môn thuộc khoa; phối hợp với các đơn vị, cơ sở giáo dục và địa phương trong đào tạo, thực hành, thực tập và phục vụ cộng đồng.

c) Khoa Luật - Nội vụ (giữ nguyên của Trường Cao đẳng Sơn La).

Khoa có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và thấp hơn đối với các chuyên ngành thuộc lĩnh vực pháp luật, dịch vụ pháp lý, công tác xã hội, văn thư hành chính, văn phòng cho học sinh, sinh viên trong nhà trường.

d) Khoa Kinh tế: Kiện toàn trên cơ sở khoa Nông lâm và khoa Kỹ thuật - Kinh tế của Trường Cao đẳng Sơn La.

Khoa có chức năng thực hiện đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường, kinh tế và dịch vụ. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, thực hành, thực tập và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp. Phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và địa phương trong đào tạo, thực hành, thực tập và chuyển giao công nghệ.

đ) Khoa Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch (giữ nguyên của Trường Cao đẳng Sơn La).

Khoa có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có trình độ cao đẳng và thấp hơn thuộc lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật và du lịch. Quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành biểu diễn nghệ thuật và tổ chức sự kiện theo nhu cầu xã hội.

e) Khoa Điện, điện tử - Công nghệ thông tin: Kiện toàn lại trên cơ sở khoa Điện - Điện tử và khoa Công nghệ thông tin - Khoa học cơ bản và Dân tộc nội trú Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La và khoa Kỹ thuật - Kinh tế của Trường Cao đẳng Sơn La.

Khoa có chức năng thực hiện đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa, công nghệ thông tin, quản trị mạng, an toàn thông tin và các lĩnh vực kỹ thuật có liên quan. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, thực hành, thực tập và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia phát triển chương trình, học liệu số, ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong đào tạo. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các đơn vị liên quan trong đào tạo, thực hành, thực tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

g) Khoa Cơ khí: Kiện toàn trên cơ sở sáp nhập khoa Cơ khí động lực và Vận hành ô tô - Máy thi công và khoa Cơ khí hàn - Xây dựng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La.

Khoa có chức năng thực hiện đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực cơ khí, ô tô, máy thi công, cơ khí hàn, xây dựng, kỹ thuật công trình và các ngành, nghề có liên quan. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, thực hành, thực tập và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia phát triển chương trình, đổi mới công nghệ, ứng dụng kỹ thuật và chuyển đổi số trong đào tạo. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong đào tạo, thực hành, thực tập và cung ứng nguồn nhân lực.

(4) Các trung tâm, gồm 03 trung tâm:

a) Trung tâm Thông tin - Tuyển sinh và Hướng nghiệp: Kiện toàn trên cơ sở ghép trung tâm Thông tin - Thư viện và trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp của Trường Cao đẳng Sơn La.

Trung tâm có chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động thông tin - thư viện, truyền thông, tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp, quảng bá hình ảnh và hỗ trợ kết nối việc làm, phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển nhà trường.

b) Trung tâm Đào tạo lái xe: Thành lập mới và phân định rõ chức năng đào tạo lái xe ô tô, mô tô.

Trung tâm có chức năng tổ chức đào tạo, sát hạch (nếu có) và các hoạt động dịch vụ liên quan đến đào tạo lái xe theo quy định, phạm vi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Tổ chức đào tạo lý thuyết, thực hành lái xe, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ và kỹ năng bảo đảm an toàn giao thông. Quản lý chương trình, giáo viên, học viên, phương tiện, sân tập, thiết bị và hồ sơ đào tạo theo quy định. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, kiểm tra,

sát hạch và cấp giấy phép lái xe theo thẩm quyền. Thực hiện ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương pháp đào tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ. Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện và các nguồn lực được giao; thực hiện bảo đảm chất lượng và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

c) Trung tâm Giáo dục - Nghề nghiệp: Thành lập mới trên cơ sở cấu trúc lại nhiệm vụ của khoa Giáo dục mầm non - Giáo dục phổ thông và khoa Bồi dưỡng của trường Cao đẳng Sơn La.

Trung tâm có chức năng tổ chức giáo dục thường xuyên, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực theo quy định và phạm vi được cấp có thẩm quyền cho phép. Thực hiện các chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông, dạy văn hóa phổ thông; đào tạo nghề, bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ và các chương trình phát triển năng lực cho người học, người lao động và các đối tượng có nhu cầu theo quy định sau khi đáp ứng đầy đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục. Phối hợp với các khoa, cơ quan, doanh nghiệp và địa phương trong khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo đặt hàng. Ứng dụng công nghệ số, đào tạo trực tuyến và các phương thức đào tạo linh hoạt trong giáo dục thường xuyên. Quản lý người học, nhà giáo, chương trình, hồ sơ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thuộc phạm vi hoạt động của Trung tâm. Thực hiện nghiên cứu, tư vấn, cung ứng dịch vụ đào tạo và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

(5) Đảng bộ Trường Cao đẳng Sơn La; Công đoàn cơ sở; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Sinh viên; Hội Khuyến học; Hội Chữ thập đỏ; Chi hội Luật gia (*kiện toàn, sắp xếp trên cơ sở các tổ chức của trường Cao đẳng Sơn La và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La*).

1.3. Về số lượng người làm việc

Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2026: 357 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 215 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 142 người*), thực hiện đến 31/8/2026 là 325 người (*số lượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 199 người; số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 126 người*).

1.4. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, lao động hợp đồng

- Đối với Hiệu trưởng: Lựa chọn các Hiệu trưởng để bố trí làm Hiệu trưởng của Trường Cao đẳng Sơn La mới được sáp nhập; Hiệu trưởng còn dư bố trí làm Phó hiệu trưởng.

- Đối với số lượng Phó Hiệu trưởng; phó phòng, khoa, trung tâm thực hiện nhiều hơn quy định trong thời gian không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định sắp xếp, sáp nhập; có lộ trình bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp.

- Đối với trưởng phòng, khoa, giảng viên, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng tại các phòng, khoa do nhà trường thực hiện sau khi đề án sáp nhập được phê duyệt.

1.5. Quy mô, ngành nghề đào tạo và phương án đối với học sinh

- Ngành, nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của Trường Cao đẳng Sơn La sau sáp xếp, sáp nhập sẽ chuyển giao nguyên trạng tổng quy mô tuyển sinh của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La đã được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; số học sinh; hồ sơ học sinh đã và đang học của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La về trường Cao đẳng Sơn La quản lý theo quy định.

1.6. Cơ chế hoạt động, chế độ chính sách

- Trường Cao đẳng Sơn La hoạt động theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ trên cơ sở tuân thủ quy chế làm việc của đơn vị và các quy định của nhà nước.

Viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Sơn La được hưởng chế độ, chính sách theo các quy định hiện hành.

1.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công

- Trường Cao đẳng Sơn La (mới) được kế thừa toàn bộ quyền quản lý, sử dụng tài sản công (các cơ sở nhà đất, xe ô tô, máy móc, trang thiết bị, công cụ dụng cụ, tài sản khác....) của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La và Trường Cao đẳng Sơn La (cũ).

- Về trụ sở:

+ Trụ sở chính: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La (trụ sở Trường Cao đẳng Sơn La hiện nay), gồm: Ban Giám hiệu; 04 phòng, gồm: Hành chính - Quản trị và Tài chính; Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên; Tổ chức - Cán bộ; Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; 07 khoa: Khoa Cơ bản; Khoa Giáo dục mầm non và Tiếng Việt; Khoa Luật - Nội vụ; Khoa Kinh tế; Khoa Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch; Khoa Điện, điện tử - Công nghệ thông tin; Khoa Cơ khí; 03 trung tâm: Trung tâm Thông tin-Tuyển sinh- Hướng nghiệp; Trung tâm Giáo dục - Nghề nghiệp; Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô.

+ Địa điểm đào tạo 1: Tổ 14, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (trụ sở Trường Văn hóa nghệ thuật và Du lịch cũ).

+ Địa điểm đào tạo 2: Tổ 14, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (trụ sở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La hiện nay).

- Về đất đai: Tổng diện tích của cả trường sau sáp nhập: 271.745 m² (trong đó trụ sở chính: 92.038 m²; Khu Lâm viên: 40.767 m²; Cơ sở 2 (trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch - cũ): 40.000 m²); cơ sở 3 (trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La 98.940m²).

+ 03 cơ sở nhà đất còn lại (Cơ sở nhà đất của Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật cũ, Cơ sở đất sân sát hạch của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La cũ, Cơ sở đất lâm viên của Trường Cao đẳng Sơn La): Trường Cao đẳng Sơn La kế thừa tiếp nhận quản lý, sử dụng. Trường hợp rà soát xác định trụ sở dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy mới) thì lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

- Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, Trường Cao đẳng Sơn La (mới) tiếp tục rà soát, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, xe ô tô, trụ sở nhà đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để tình trạng bỏ trống, không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát. Tiếp tục thực hiện các nội dung chưa hoàn thành đối với các tài sản đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền trước khi sáp nhập mà đến thời điểm sáp nhập chưa hoàn thành việc xử lý”.

1.8. Về nguồn tài chính và cơ chế tài chính

Trường là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có mức độ bảo đảm chi phí thường xuyên (nhóm 3), mức tự chủ 36% (dự kiến).

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập Trường Cao đẳng Sơn La và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ, việc xử lý các nội dung tài chính được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và không làm gián đoạn hoạt động của đơn vị sau sắp xếp. Các đơn vị thực hiện rà soát, đối chiếu và xác định đầy đủ số dư các nguồn kinh phí, công nợ, các khoản phải thu, phải trả và các nghĩa vụ tài chính có liên quan tại thời điểm sắp xếp, sáp nhập.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đơn vị thực hiện lập hồ sơ bàn giao về tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán, số dư dự toán và các nguồn kinh phí cho đơn vị tiếp nhận; đồng thời phối hợp với cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan có liên quan để thực hiện điều chỉnh, chuyển giao dự toán, tài khoản, nguồn kinh phí theo quy định. Đối với các khoản thu, chi, công nợ và nghĩa vụ tài chính phát sinh trước thời điểm sáp nhập, các bên có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận và xử lý dứt điểm hoặc chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận theo thẩm quyền.

Sau khi hoàn thành việc bàn giao, đơn vị tiếp nhận tiếp tục theo dõi, quản lý và hạch toán các nguồn kinh phí, tài sản, công nợ được chuyển giao; thực hiện khóa sổ, lập báo cáo quyết toán và tổng hợp tình hình tài chính theo quy định. Quá trình xử lý được thực hiện bảo đảm đầy đủ hồ sơ, chứng từ, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, hạn chế thất thoát, lãng phí và bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính sau sắp xếp, sáp nhập.

2. Giữ nguyên Trường Cao đẳng Y tế

- Trường Cao đẳng Y tế Sơn La có chuyên ngành đào tạo khác biệt so với các trường cao đẳng khác trên địa bàn tỉnh (*lĩnh vực y tế*) chịu sự chỉ đạo chuyên môn đặc thù của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo; gắn liền với hệ thống bệnh viện thực hành lâm sàng và an toàn y tế toàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao mức độ tự chủ tài chính theo lộ trình. Trường chủ yếu đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho ngành y tế của tỉnh (*cao đẳng dược, điều dưỡng và hộ sinh*), đặc biệt trong giai đoạn hiện nay trong bối cảnh thiếu hụt, không thu hút được nguồn nhân lực y tế phục vụ các cơ sở y tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các trung tâm y tế xã. Đồng thời, trường còn tạo nguồn nhân viên điều dưỡng, hộ sinh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và thực hiện nhiệm vụ quốc tế (*đào tạo cán bộ y tế cho 09 tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*); trong giai đoạn sắp tới, nhà trường tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu là duy trì tốc độ phát triển quy mô đào tạo, trên cơ sở bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Đổi mới cơ cấu tổ chức, chuẩn bị đội ngũ cán bộ giảng viên phù hợp với giai đoạn phát triển mới; huy động mọi nguồn lực thực hiện dự án xây dựng trường tại địa điểm mới.

IV. HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP

1. Hiệu quả

1.1. Sau khi sắp xếp còn lại 02 trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, góp phần tinh gọn bộ máy; giảm đầu mối thực hiện chức năng, nhiệm vụ đào tạo giáo dục nghề nghiệp, giảm tình trạng trùng lặp ngành nghề đào tạo, cạnh tranh trong tư vấn, tuyển sinh.

1.2. Xây dựng được mô hình mới theo hướng “mở”, đa ngành, đa phương thức, linh hoạt, gắn với cộng đồng; gắn nhu cầu đào tạo với nhu cầu việc làm và thị trường lao động; thực hiện cơ chế tự chủ.

Việc sáp nhập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở tái cơ cấu đội ngũ, tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng đội ngũ; thay đổi nội dung chương trình đào tạo gắn với thực tế và thay đổi mô hình hoạt động theo hướng đa ngành, đa phương thức, linh hoạt, hướng tới tự chủ sẽ mở ra hướng đi mới cho đào tạo nhân lực cho tỉnh Sơn La và khu vực lân cận.

- Về đội ngũ: Điều chuyển giáo viên không còn vị trí việc làm phù hợp, tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên, giảng viên đối với các mã ngành mới, các mã ngành có tính ổn định cao, tạo cơ chế mở để linh hoạt trong việc hợp đồng thỉnh giảng.

- Về cơ sở vật chất: Sau khi sắp xếp rà soát, đề xuất phương án đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị,...bảo đảm đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo quy mô, ngành nghề đào tạo của trường, trung tâm.

1.3. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác tuyển sinh, đào tạo nói riêng và giáo dục nghề nghiệp nói chung nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tỉnh trong khu vực, tránh lãng phí các nguồn lực đầu tư.

- Quy mô lớp, học sinh, sinh viên tuyển mới hệ chính quy giảm mạnh trong khi nhu cầu đào tạo liên thông, liên kết ở các trình độ có xu hướng tăng nhanh theo hướng đa dạng hóa, linh hoạt về cơ chế, chính sách. Cơ cấu, chất lượng ngành, nghề đào tạo của một số trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh chưa hợp lý, thiếu gắn kết với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương. Do đó, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh cần thiết phải chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng linh hoạt, đa dạng để thích ứng với nhu cầu thị trường. Mục tiêu chung này giúp cho việc sáp nhập trở thành một trường đa ngành là xu hướng tất yếu của tỉnh Sơn La hiện nay.

1.4. Cung ứng nhiều loại hình dịch vụ giáo dục - đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, du lịch và các lĩnh vực khác theo nhu cầu xã hội, đặc biệt trong một số lĩnh vực đang thiếu nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo khảo sát thị trường dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sơn La, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn; nhu cầu giáo dục kỹ năng sống theo hướng thực tế; nhu cầu tổ chức sự kiện và các dịch vụ xã hội ngày càng tăng cao. Trong khi đó, nhiều nội dung rất phù hợp với năng lực đào tạo của trường.

1.5. Rà soát, bố trí đội ngũ theo vị trí việc làm bảo đảm tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Sau khi sáp nhập, giảng viên, giáo viên sẽ phải năng động, sáng tạo, chủ động hơn trong công việc do chuyển đổi sang mô hình mới.

1.6. Về tổ chức bộ máy: Giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; tổng số đầu mối phòng, khoa, trung tâm giảm từ 21 xuống còn 14, giảm 07 đầu mối thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ, Trường Cao đẳng Sơn La.

1.7. Về biên chế và cán bộ, giáo viên, nhân viên: không làm phát sinh thêm biên chế được giao; giảm 01 lãnh đạo đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, theo lộ trình sắp xếp sẽ giảm số lượng phó hiệu trưởng; phó phòng, khoa, trung tâm theo quy định; đồng thời giảm một số cán bộ, nhân viên hành chính nhà

trường (*kế toán, văn thư, thủ quỹ*) để đào tạo lại sắp xếp, bố trí làm giáo viên dạy nghề. Mặt khác, sau khi sáp nhập số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường và nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND tỉnh, thuộc sở được UBND tỉnh giao hằng năm hoặc phê duyệt.

1.8. Giảm đầu tư về cơ sở vật chất, kinh phí chi thường xuyên một cách dàn trải (do giảm 01 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh).

2. Tác động xã hội

- Việc triển khai sáp nhập, sắp xếp sẽ gây ra sự xáo trộn về công tác tổ chức, cán bộ; làm cho tư tưởng của một số cán bộ, nhà giáo không ổn định; có thể ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, sinh viên.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh (*xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ chức họp tư vấn thống nhất về nội dung đề án*).

2. UBND tỉnh ban hành văn bản xin ý kiến các bộ, ngành về đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. UBND tỉnh hoàn thiện, ban hành đề án và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét ban hành Quyết định sáp nhập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ vào Trường Cao đẳng Sơn La.

4. Sau khi có quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan tiến hành kiện toàn, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và bàn giao cơ sở vật chất, nhân sự, ... (dự kiến đi vào hoạt động trước 20/10/2026).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh Sơn La: Chỉ đạo việc triển khai Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La vào Trường Cao đẳng Sơn La, dự kiến xong trước 20/10/2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Triển khai thực hiện Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sáp nhập; tổ chức bàn giao cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học, tài chính, tài sản và trụ sở của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La vào Trường Cao đẳng Sơn La.

- Trình UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Sơn La (khi dự thảo hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phải xây dựng theo dự thảo Quyết định kèm theo).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ; các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Nội vụ

Tham mưu điều chỉnh giao biên chế cho Trường cao đẳng Sơn La sau sáp nhập; điều động, chuyển công tác đối với viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La về Trường Cao đẳng Sơn La theo thẩm quyền; thực hiện các quy trình về công tác cán bộ đối với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Sơn La, Trường Cao đẳng Sơn La theo chủ trương của cấp ủy.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành, trường cao đẳng tham mưu trình UBND tỉnh về phương án xử lý tài sản, tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo dõi, hướng dẫn việc điều chuyển, bàn giao, tiếp nhận,... về trụ sở, đất đai, tài chính, tài sản; hướng dẫn Trường sau sáp nhập xây dựng lộ trình tự chủ theo quy định, xây dựng cơ chế hoạt động tự chủ hợp lý giữa trụ sở chính với các cơ sở trực thuộc. Tổng hợp kế hoạch về vốn đầu tư cơ sở vật chất của Trường sau sáp nhập vào kế hoạch đầu tư trung hạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát tổng thể quy hoạch đầu tư xây dựng các trường cao đẳng, hướng dẫn Trường sau sáp nhập hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch, xây dựng theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn trường cao đẳng hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, tài sản trên đất; tham mưu UBND tỉnh giải quyết thủ tục thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có).

7. Các trường cao đẳng thuộc UBND tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh cấp xã; Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các trường cao đẳng, trung cấp để nắm vững mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, quy trình thực hiện; tạo sự đồng thuận cao trong công chức, viên chức và người lao động.

- Bảo đảm hoạt động ổn định, làm tốt công tác tư tưởng, không để ảnh hưởng tới tâm lý học tập của học sinh và đội ngũ viên chức của đơn vị. Rà soát, bổ sung, chốt hồ sơ và sổ bảo hiểm xã hội của cán bộ, giáo viên, lao động hợp đồng có đóng bảo hiểm xã hội đến thời điểm sáp nhập trường; hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định. Tổ chức kiểm kê tài sản, tài chính; thống kê đội ngũ cán bộ, nhà giáo, lao động hợp đồng; người học trên cơ sở đó tiến hành bàn giao cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động, người học; tài sản, tài chính cho trường, các trung tâm sau khi có quyết định sáp nhập của cấp có thẩm quyền theo trình tự, thủ tục quy định; tổng hợp các trường hợp có nguyện vọng, đủ điều kiện để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ lập kế hoạch, đề án gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Trường Cao đẳng Sơn La

- Xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp

- Tiếp nhận cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, người học, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu có liên quan từ các đơn vị sáp nhập vào Trường; xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, người học, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và trụ sở từ các đơn vị sáp nhập vào trường, trung tâm theo phương án đề án ổn định hoạt động của trường, trung tâm ngay sau khi thực hiện hoàn thành việc sáp nhập.

- Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, Trường Cao đẳng Sơn La tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn diện tích chuyên dùng theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; xác định tài sản, trụ sở nhà đất, xe ô tô dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật để lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý; không để tình trạng bỏ trống, không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

- Sau khi có quyết định sáp nhập, Trường Cao đẳng Sơn La thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, địa điểm đào tạo, ngành, nghề đào tạo và các giấy phép chuyên ngành có liên quan theo quy định; bảo đảm không làm gián đoạn quyền lợi của người học.

Trên đây là Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Lãnh đạo, CVCK, Trung tâm Thông tin*);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các trường cao đẳng thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trung Chiến